

Số: /BC- TTYT

Trà Cú, ngày tháng năm 2022

**BÁO CÁO CÔNG TÁC Y TẾ THÁNG 5 NĂM 2022
VÀ KẾ HOẠCH THÁNG 6 NĂM 2022**

A. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC Y TẾ THÁNG 5 NĂM 2022

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Trọng tâm là công tác phòng, chống dịch bệnh:
 - Chỉ đạo các khoa, phòng, trạm y tế thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh, trọng tâm là dịch Covid-19.
 - Chỉ đạo phối hợp với các trường học trên địa bàn triển khai công tác y tế học đường, công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trong trường học.
 - Chỉ đạo triển khai công tác tiêm vắc xin phòng Covid – 19 đợt 42,43,44.
2. Chỉ đạo đẩy nhanh công tác đầu thầu, đảm bảo việc cung ứng thuốc, VTYT, hóa chất, sinh phẩm, trang thiết bị y tế để phục vụ người bệnh trong KB - CB, phòng chống dịch bệnh và thực hiện chương trình mục tiêu y tế.
3. Tổ chức tự kiểm tra chất lượng bệnh viện năm 2021 và triển khai kế hoạch quản lý chất lượng bệnh viện năm 2022.
4. Tổ chức báo cáo đề cương NCKH, sáng kiến cải tiến kỹ thuật năm 2022.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN:

1. Công tác phòng, chống dịch bệnh (tính đến ngày 30/4/2022)

1.1. Tình hình F0, F1, F2 trên địa bàn:

- Trong tháng có 320 trường hợp trong cộng đồng dương tính với SARS-CoV-2, trong đó có 23 học sinh, 29 giáo viên (phụ lục 16), so với tháng 3/2022 giảm 3.337 trường hợp.
- Các địa phương có số mắc F0 cao gồm Lưu Nghiệp Anh 39, Ngãi Xuyên 35, Thị trấn Trà Cú 31, Thanh Sơn 27, Phước Hưng 24, Đại An 23, Tân Hiệp 22....
- Tính đến ngày 30/4/2022 có 9.823 trường hợp F0 (thuộc địa bàn huyện 9.789, địa phương khác 34).
- Truy vết được 42 trường hợp F1 đủ điều kiện cho cách ly y tế tại nhà.
- Không có trường hợp cách ly y tế tập trung tại khu cách ly tập trung của huyện, đến thời điểm hiện nay có tổng số 8.570 trường hợp cách ly tập trung.
- Có 02 trường hợp F1 chuyển F0, hoàn thành cách ly y tế tại nhà 205 trường hợp, nâng tổng số 14.263 trường hợp, hiện không còn trường hợp cách ly, tự theo dõi sức khỏe tại nhà.

1.2. Điều trị Covid-19:

- Khu điều trị bệnh Covid-19:

- + Bệnh cũ: 22 trường hợp.
- + Tiếp nhận thu dung điều trị 92 trường hợp, nâng tổng số 2.444 trường hợp.
- + Chuyển viện 36 trường hợp, nâng tổng số 225 trường hợp.

- + Xuất viện 78 trường hợp, nâng tổng số 2.219 trường hợp.
- + Hiện không còn trường hợp điều trị tại khu thu dung điều trị Covid-19.
- **Điều trị F0 tại nhà:** được triển khai thực hiện từ ngày 24/11/2021.
- + Bệnh cũ: 700 trường hợp.
- + Tổng số F0 điều trị tại nhà 372 trường hợp, nâng tổng số 6.583 trường hợp.
- + Hoàn thành điều trị 1.072 trường hợp, nâng tổng số 6.537 trường hợp; chuyển khu điều trị 44 trường hợp, tử vong 02 trường hợp (ấp Chợ, xã Lưu Nghiệp Anh 01, ấp Chông Bát, xã Tân Hiệp 01).
- + Hiện không còn trường hợp điều trị tại nhà.
- **Tử vong do Covid-19:** trong tháng 4/2022 tử vong 02 trường hợp (Thị trấn Định An 01, Long Hiệp 01), giảm 04 trường hợp so với tháng 3/2022. Nâng tổng số 50 trường hợp tử vong tại 13 xã, thị trấn.

1.3. Phân loại đánh giá, xác định cấp độ dịch: tính đến ngày 30/4/2022 huyện thuộc cấp độ 1, 17/17 xã, Thị trấn cấp độ 1, không còn xã cấp độ 2,3,4.

1.4. Công tác tiêm ngừa vắc xin phòng Covid-19:

- Trong tháng triển khai tiêm vắc xin phòng Covid-19 đợt 42,43,44¹ được 6.255 mũi tiêm, trong đó mũi 1 là 3.456, mũi 2 là 419, mũi 3 là 2.380 cho đối tượng từ 18 tuổi trở lên; tiêm vét đối tượng từ 12 đến 17 tuổi; trẻ em khối lớp 4 và lớp 5.

- Tổng số các đợt được triển khai là 44 đợt với tổng số mũi tiêm là 300.413, trong đó mũi I 111.862, mũi II 106.535, mũi III 82.016. Tỷ lệ độ bao phủ mũi I 79,9%, độ bao phủ mũi II 76,1%, độ bao phủ mũi III 58,6% (Dân số 140.045). So với tháng trước tỷ lệ độ bao phủ mũi I tăng 2,5%, độ bao phủ mũi II tăng 0,3%, độ bao phủ mũi III tăng 1,7%.

1.5. Công tác xét nghiệm: Xét nghiệm test nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2 được 1.066 người, có 104 người dương tính².

1.6. Tình hình bệnh sốt xuất huyết (SXH):

- Mắc mới 02 ca, tăng 01 ca so với tháng trước, cộng dồn 05 ca, giảm 13 ca so với cùng kỳ năm 2021, không phát hiện ổ dịch mới, giảm 01 ổ so với cùng kỳ năm 2021. Tổ chức diệt lăng quăng tại các xã, thị trấn được 850 hộ.

1.7. Bệnh tay chân miệng, bệnh sởi:

- Không ca mắc mới, không tăng/giảm ca so với tháng trước, giảm 52 ca so với cùng kỳ năm 2021.
- Chưa phát hiện ổ dịch mới.
- Bệnh sốt phát ban nghi sởi: không ca mắc mới.

¹ + Tiêm vắc xin phòng Covid-19 liều bổ sung và nhắc lại đợt 42 (Vắc xin Comirnaty) theo Kế hoạch số 45/KH-TTYT ngày 18/4/2022 của TTYT được 673 trường hợp, cụ thể 81 trường hợp tiêm mũi 1, 277 trường hợp tiêm mũi 2, 315/696 trường hợp tiêm mũi 3 đạt 45,26%.

+ Tiêm vắc xin phòng Covid-19 liều bổ sung và nhắc lại đợt 43 (Vắc xin AstraZeneca) cho người dân từ 18 tuổi trở lên theo Kế hoạch số 48/KH-TTYT ngày 21/4/2022 của TTYT được 2.265 trường hợp, cụ thể 58 trường hợp tiêm mũi 1, 142 trường hợp tiêm mũi 2, 2.065/2.240 trường hợp tiêm mũi 3 đạt 92,19%, đã sử dụng hết vắc xin được phân bổ (2.240 liều).

+ Tiêm vắc xin phòng Covid-19 đợt 44 (Vắc xin Moderna) cho trẻ em khối lớp 5 và lớp 4 theo Kế hoạch số 49/KH-TTYT ngày 21/4/2022 của TTYT được 3.317/4.882 trường hợp đạt 67,94%, hết số lượng vắc xin phân bổ (3.300 liều).

² + Xét nghiệm sàng lọc định kỳ cho các trường hợp đang điều trị, cách ly y tế tại nhà được 669 người, có 17 người dương tính.

+ Tại các trạm y tế 121 người, có 36 người dương tính; tại Bệnh viện 276 người, có 51 người dương tính.

2. Thực hiện các chương trình y tế:

2.1. Phòng chống bệnh phong (xem chi tiết phụ lục 3):

Không có ca mắc mới, tổng số bệnh phong được quản lý 08 người, tổng số bệnh nhân được chăm sóc tàn tật 08 người.

2.2. Hoạt động phòng chống bệnh lây truyền qua đường tình dục (xem chi tiết phụ lục 4): số khám STI 53 lượt, cộng dồn 257 lượt, đạt 25,7% chỉ tiêu.

2.3. Phòng, chống bệnh lao (xem chi tiết phụ lục 5): tổng số khám lao 89 lượt, cộng dồn 451 lượt, đạt 53,9% chỉ tiêu.

2.4. Bảo vệ sức khỏe tâm thần và động kinh (xem chi tiết phụ lục 6):

- Khám tâm soát 01 lượt, cộng dồn 08 lượt, so với chỉ tiêu đạt 44,4%.

- Tổng số BN quản lý điều trị 263 bệnh nhân.

2.5. Hoạt động tiêm chủng mở rộng (xem chi tiết phụ lục 7):

- Trẻ < 1 tuổi tiêm đủ liều 159 trẻ, cộng dồn 571 trẻ, so chỉ tiêu đạt 26,5%.

- VGB sơ sinh 77 trẻ, cộng dồn 580 trẻ, so chỉ tiêu đạt 26,9%.

- VAT PNCT 2+ 170 người, cộng dồn 540 người, so chỉ tiêu đạt 25%.

- Viêm não Nhật Bản:

- + Mũi 2: 177 trẻ, cộng dồn 688 trẻ, so chỉ tiêu đạt 32%.

- + Mũi 3: 164 trẻ, cộng dồn 633 trẻ, so với chỉ tiêu đạt 28,6%.

- Tiêm Sởi – Rubella: 182 trẻ, cộng dồn 886 trẻ, so với chỉ tiêu đạt 45,8%.

- Tiêm vắc xin DPT4: 189 trẻ, cộng dồn 826 trẻ, so với chỉ tiêu đạt 42,7%.

2.6. Công tác CSSKSS-DS KHHGD (xem chi tiết phụ lục 8):

Khám thai 434 lượt, khám phụ khoa 850 lượt, điều trị phụ khoa 348 lượt.

2.7. Chương trình phòng, chống SDD (xem chi tiết phụ lục 9):

- Tổng số trẻ < 2 tuổi được quản lý 4.128 trẻ, trong đó SDD là 132 trẻ.

- Tổng số trẻ < 5 tuổi được quản lý 11.032, trong đó SDD là 730 trẻ.

- Tỷ lệ SDD cân nặng/tuổi: 3,8%, tỷ lệ SDD chiều cao/tuổi 4,64%, số trẻ <5 tuổi thoát khỏi SDD 19 trẻ, số trẻ thừa cân béo phì 48 trẻ.

2.8. Phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS (xem chi tiết phụ lục 10): Nhiễm HIV mới 01 ca, lũy tích 309 ca; nhiễm AIDS mới 00 ca, lũy tích 193 ca, đang quản lý 64 ca, điều trị ARV 85 ca.

2.9. Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe:

- Phòng Điều dưỡng: truyền thông GDSK tại Bệnh viện và các khoa lâm sàng được 21 lượt có 185 người dự với nội dung truyền thông về cách phòng chống dịch Covid – 19, hướng dẫn chế độ ăn, cách chăm sóc người bệnh tăng huyết áp, đái tháo đường, suy tim, cách nuôi con bằng sữa mẹ,..

- CSSKSS - DS KHHGD: phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tổ chức phát thanh tuyên truyền 12 cuộc ước khoảng 456 người nghe tại các trạm y tế.

- YTCC-DD và ATTP: treo 05 băng rôn, cấp 20 băng đĩa tuyên truyền cho Đài Phát thanh huyện và các xã, Thị trấn hưởng ứng Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh ATTP phát thanh được 410 lượt.

3. Công tác YTCC - DD và ATTP:

3.1. Hoạt động sức khỏe môi trường, ATTP:

- Triển khai kế hoạch truyền thông đảm bảo ATTP trong dịp tết Chôl Chnam Thmây năm 2022 và kế hoạch đảm bảo ATTP trong dịp Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh ATTP đến các xã, Thị trấn.

- Hoàn thành việc giám sát ATTP tại các Bếp ăn tập thể và căn tin trường học trên địa bàn huyện năm 2022 được 13 cơ sở, kết quả có 08/13 cơ sở đạt. Đối với các cơ sở không đạt đề nghị bổ sung các hồ sơ hết hạn và hướng dẫn khắc phục các mặt tồn tại.

- Tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành vệ sinh ATTP trên địa bàn huyện thực hiện kiểm tra công tác ATTP tại các xã, Thị trấn được 56 cơ sở, trong đó đạt 36 cơ sở, không đạt 20 cơ sở, buộc ký cam kết khắc phục trong vòng 30 ngày và buộc tiêu hủy tại chỗ 3,5kg bánh kẹo các loại không đảm bảo chất lượng.

- Phối hợp Phòng Y tế thực hiện thẩm định điều kiện vệ sinh ATTP tại 04 cơ sở, kết quả đạt 02/04 cơ sở (Quán Cafe Nâu, Căn tin Trường THPT Tập Sơn).

- Kiểm tra giám sát đảm bảo ATTP cơ sở Ngân Quý việc cung cấp suất ăn phục vụ Lễ họp mặt mừng Chôl Chnam Thmây diễn ra tại Huyện ủy, qua đó lưu 04 mẫu thực phẩm phục vụ buổi lễ.

- Lập kế hoạch hưởng ứng Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động năm 2022 và triển khai đến các trạm y tế.

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh thực hiện giám sát công tác phòng, chống tai nạn thương tích tại đơn vị, kết quả đạt.

- Báo cáo thống kê tai nạn thương tích quý I/2022 gửi Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh. Tổng 315 ca, trong đó TNGT 150, TNLĐ 22, khác 143.

- Báo cáo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh số liệu hộ gia đình trên địa bàn huyện sử dụng hình thức cấp nước, hồ sơ vệ sinh quý I/2022³.

3.2. Hoạt động dinh dưỡng:

- Xây dựng lại thực đơn, điều chỉnh mức giá khẩu phần ăn bệnh lý 40.000 đồng/ngày kể từ ngày 04/5/2022.

- Cung cấp 170 suất ăn bệnh lý cho bệnh nhân nội trú (tăng huyết áp 114, sản phụ 56), tư vấn dinh dưỡng cho 174 bệnh nhân nội trú.

3.3. Lập kế hoạch khám sức khỏe học sinh năm học 2021-2022 tại các trường trên địa bàn Thị trấn Trà Cú.

4. Công tác khám, chữa bệnh và phẫu thuật:

4.1. Công tác khám, chữa bệnh (xem phụ lục 1, 11).

- Tổng số khám 12.405 lượt.

- Tổng số BN điều trị nội trú 976, CSSDGB 72,5%.

- Tổng số BN chuyển tuyến 409 (ngoại trú 296, nội trú 113).

- So với chỉ tiêu: tổng số lượt khám đạt 35,7%; khám YHCT đạt 37,9%; điều trị nội trú đạt 29%; điều trị ngoại trú đạt 71,6%; xét nghiệm đạt 32,6%, X-quang đạt 43,2%; siêu âm đạt 31,1%; đo điện tâm đồ đạt 28,6%, phẫu thuật đạt 36%.

- So với tháng 4/2022: tổng số khám giảm 2,9%; điều trị nội trú tăng 6,8%; phẫu thuật tăng 16,3%; xét nghiệm tăng 3,9%; X-quang tăng 14,2%; siêu âm tăng 17,4%; điện tâm đồ tăng 28,1%.

- So với cùng kỳ năm 2021: tổng số khám giảm 33,8%; điều trị nội trú giảm 42,4%; điều trị ngoại trú tăng 241,7%; phẫu thuật giảm 47,6%; xét nghiệm giảm 29%; X-quang giảm 17,7%; siêu âm giảm 23,1%; điện tâm đồ giảm 23,5%.

³ + Tỷ lệ hộ dân sử dụng hình thức cấp nước hợp vệ sinh 100%. Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch 69,19%.

+ Tỷ lệ hộ dân sử dụng hồ sơ vệ sinh 88,76%.

4.2. Thực hiện các phẫu thuật được 11 ca (viêm ruột thừa 02 ca, lấy dụng cụ kết hợp xương 08 ca, kết hợp xương đòn 01 ca).

4.3. Thực hiện kỹ thuật truyền máu được 11 ca với 20 đơn vị máu (A 04 đơn vị, B 08 đơn vị, O 08 đơn vị).

5. Công tác khác:

5.1. Công tác Tổ chức - Hành chính:

- Triển khai đầy đủ các văn bản của Bộ Y tế, Sở Y tế, Ban Chỉ đạo tỉnh, huyện đến các khoa, phòng, trạm y tế.

- Ban hành 42 Quyết định thuộc các lĩnh vực chuyên môn⁴.

- Trình Sở Y tế việc rà soát khắc phục sai phạm trong tuyển dụng công chức, viên chức. Kết quả khắc phục 91 người đã tham gia khắc phục xong.

- Hoàn chỉnh đề án tách khoa xét nghiệm và khoa Chẩn đoán hình ảnh; hồ sơ bổ nhiệm lại đối với trưởng, phó khoa, phòng, trạm y tế đến thời gian bổ nhiệm lại: 19 người và kéo dài thời gian giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu theo quy định: 05 người gửi Sở Y tế.

- Báo cáo Sở Y tế việc phối hợp cung cấp số liệu cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2001-2020 theo Công văn số 439/SNV-CCVC của Sở Nội vụ.

- Xin chủ trương mua bảo hiểm bao gồm: xe ô tô; cháy, nổ bắt buộc; trách nhiệm nghề nghiệp trong khám bệnh, chữa bệnh; con người tại TTYT năm 2022.

5.2. Công tác chuyên môn nghiệp vụ:

- Trình Ban Giám đốc kế hoạch triển khai công tác quản lý và cải tiến chất lượng năm 2022.

- Báo cáo Sở Y tế kết quả kiểm tra, đánh giá chất lượng Bệnh viện và khảo sát hài lòng người bệnh, NVYT năm 2021.

- Lập thủ tục hủy HSBA hết thời hạn bảo quản từ năm 2006-2007 (12.138 HSBA).

- Chuẩn bị tài liệu cho Hội đồng KHKT nghiệm thu đề cương NCKH, sáng kiến cải tiến kỹ thuật năm 2022.

- Phối hợp Phòng TC – HC lập Đề án tách khoa XN – CĐHA.

- Hoàn thành việc thanh lý thiết bị CNTT không còn sử dụng.

5.3. Công tác Tài chính – Kế toán:

- Hoàn thành dự thảo quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022.

- Hoàn thành việc rà soát, kiểm tra, cập nhật lại danh mục mã dùng chung có thay đổi theo Quyết định số 5937/QĐ-BYT của Bộ Y tế.

- Phối hợp với BHXH huyện hoàn thành biên bản về việc thanh toán phẫu thuật sử dụng phương pháp vô cảm gây tê chưa được quy định giá từ năm 2020 - 2021 theo Công văn số 416/BHXH-GĐBHYTE của BHXH tỉnh.

- Rà soát dữ liệu quyết toán năm 2021 theo Công văn số 466/BHXH-GĐBHYTE ngày 20/4/2022 của BHXH tỉnh; tổng hợp, báo cáo giám định chuyên đề theo Công văn số 350/BHXH-GĐBHYTE của BHXH tỉnh gửi BHXH huyện.

⁴ Các QĐ gồm QĐ hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi nghề; điều động viên chức; nghỉ hưu đối với viên chức; nâng bậc lương thường xuyên; cử viên chức tham gia thực hành phẫu thuật ngoại tổng quát và nội soi viêm ruột thừa; cử viên chức tham gia đào tạo Lóp nuôi con bằng sữa mẹ; thành lập Hội đồng hủy HSBA (06 người); kiện toàn Hội đồng thuốc và điều trị (19 người);...

- Rà soát, thống kê số lượng, kinh phí hỗ trợ tiền ăn cho người bị nhiễm Covid-19 phải điều trị tại các cơ sở y tế từ ngày 01/01/2022 đến 31/3/2022 gửi Sở Y tế để tổng hợp xin bố trí nguồn kinh phí thực hiện.

- Báo cáo UBND huyện, phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện kết quả thực hiện các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện giai đoạn 2020-2022.

- Báo cáo giải trình việc chi trả chi phí xét nghiệm PCR cho 11 người nhập cảnh gửi UBND huyện.

5.4. Công tác Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn:

- Sinh hoạt Hội đồng người bệnh cấp Bệnh viện 01 lượt, cấp khoa 20 lượt có 185 người dự, đóng góp 33 ý kiến, đa số các ý kiến đều khen ngợi thái độ phục vụ của y, bác sĩ trong công tác khám chữa bệnh, khen bệnh viện cung cấp nước uống, dung dịch sát khuẩn tay, xà phòng rửa tay đầy đủ, phòng bệnh sạch sẽ.

- Bình phiếu chăm sóc 01 hồ sơ khoa CCSKSS, kết quả đạt mức tốt.

- Kiểm tra 20 quy trình kỹ thuật Điều dưỡng tại các khoa lâm sàng đều đạt.

- Thực hiện kiểm tra VSCN, KSNK, đeo khẩu trang (VSCN đạt 93,9%, công tác khác đều đạt).

- Tổ chức họp Chi hội Điều dưỡng ngày 08/4/2022.

- Hoàn thành cấy vi sinh nguồn nước từ vòi nước rửa tay của khu phẫu thuật lần 1/2022, kết quả mẫu nước có các chỉ tiêu phân tích đạt quy chuẩn Việt Nam QCVN 10:2011/BYT do Bộ Y tế ban hành.

5.5. Công tác Dược:

- Đảm bảo cung ứng đầy đủ thuốc, chế phẩm máu cho các khoa lâm sàng, các trạm y tế.

- Công tác quản lý, cung ứng vắc xin Covid-19:

STT	Tên vắc xin	ĐVT	Tồn đầu	Nhập	Xuất/Điều chuyển	Tồn cuối
1	AstraZeneca	Liều	0	2.240	2.240	0
2	Moderna	Liều	0	3.300	3.300	0
3	Comirnaty-Pfizer	Liều	0	696	696	0
4	Vero cell	Liều	0	0	0	0
	Tổng cộng		0	6.236	6.236	0

- Tiếp nhận gói thuốc A từ Sở Y tế gồm 5.000 viên Paracetamol 500mg và 5.000 viên Vitamin C 500mg; 80 viên thuốc kháng virus MOLCOVIR 200mg (02 bệnh nhân).

- Triển khai công tác ra lẻ thuốc cho từng bệnh nhân và đưa thuốc tới khoa lâm sàng.

5.6. Công tác TTB-VTYT:

5.6.1. Trang thiết bị:

- Phối hợp công ty Tâm An bảo trì 100 giường bệnh thuộc gói mở rộng Bệnh viện giai đoạn 2 và hoàn thành thủ tục kết thúc bảo hành TTBYT gói thầu số 6 (gồm 13 danh mục).

- Bảo trì định kỳ và xác nhận kết thúc bảo hành máy CT Sanner của khoa XN-CDHA; xác nhận kết thúc bảo hành gồm 13 thiết bị thuộc dự án mua sắm thiết bị cho các bệnh viện tuyến huyện.

- Nhận 01 máy thở Vsmart (model: VFS-510) điều chuyển từ Bệnh viện dã chiến số 1 (Sở Y tế cấp) về TTYT.

5.6.2. Vật tư y tế - Hóa chất - Sinh phẩm y tế (VTYT - HC- SPYT):

- Thực hiện các công tác thường xuyên, sửa chữa TTB, kiểm tra việc sử dụng TTB, VTYT, sinh phẩm hóa chất; cung ứng, dự trữ VTYT, sinh phẩm cho khu điều trị bệnh Covid-19, các khoa và trạm y tế.

- Nhận test kháng nguyên SARS-CoV-2: 1.000 test từ Sở Y tế.

- Báo cáo Sở Y tế số lượng VTYT tiêu hao trong công tác phòng, chống dịch bệnh.

- Kiểm kê thực tế VTYT, hóa chất tại các khoa.

5.7. Công tác đấu thầu:

- Đang trong thời gian phát hành 06 gói thầu thuộc kế hoạch LCNT mua vật tư, hóa chất, TTBYT của TTYT: gói thầu số 02, gói thầu số 11, gói thầu số 15, gói thầu số 17, gói thầu số 19, gói thầu số 21.

- Đang trong thời gian phát hành E-HSMT 08 gói thầu thuộc kế hoạch LCNT mua vật tư, hóa chất, TTBYT của TTYT: gói thầu số 01, gói thầu số 03, gói thầu số 04, gói thầu số 05, gói thầu số 06, gói thầu số 09, gói thầu số 12, gói thầu số 13.

- Trình chủ đầu tư phê duyệt E-HSMT 04 gói thầu thuộc kế hoạch LCNT mua vật tư, hóa chất, TTBYT của TTYT: gói thầu số 07, gói thầu số 08, gói thầu số 10, gói thầu số 14.

- Trình chủ đầu tư phê duyệt kế hoạch LCNT mua bảo hiểm bao gồm: xe ô tô; cháy, nổ bắt buộc; trách nhiệm nghề nghiệp trong khám bệnh, chữa bệnh; con người tại TTYT năm 2022.

- Hoàn thành đánh giá hồ sơ đề xuất về kỹ thuật và chuẩn bị mở hồ sơ đề xuất về tài chính gói thầu số 01, gói thầu số 02 thuộc KHLCNT mua thuốc năm 2022.

- Trình chủ đầu tư phê duyệt kết quả gói thầu số 03 thuộc KHLCNT mua thuốc năm 2022.

- Trình chủ đầu tư phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu mua nước khoáng thiên nhiên đóng bình.

5.8. Hoạt động Tổ Công tác xã hội:

Hướng dẫn người bệnh quy trình khám bệnh, nhập viện 1.544 lượt.

5.9. Công tác kiểm tra, giám sát:

- Phòng Điều dưỡng kiểm tra 1.000 HSBA, ghi nhận 11 hồ sơ lỗi như thiếu chữ ký Bác sĩ, thiếu theo dõi dịch truyền...tất cả các hồ sơ lỗi đều được phản hồi chỉnh sửa kịp thời.

- Kiểm tra 1.400 HSBA (Sản 100, Ngoại 200, Nội 1.000), đánh giá các lỗi đã dần được cải thiện, các lỗi về HSBA được chấn chỉnh hàng tuần.

- Kiểm tra 1.274 đơn thuốc ngoại trú, có 01 đơn lỗi liên quan đến xuất toán chi phí BHYT do chỉ định thuốc nhưng không có chẩn đoán liên quan.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ.

1. Những việc làm được:

1.1. Triển khai thực hiện đầy đủ các văn bản tiếp nhận và ban hành mới trong đó trọng tâm các văn bản chỉ đạo từ Ban Giám đốc, các khoa phòng, trạm y tế tiếp nhận và triển khai thực hiện.

1.2. Công tác phòng, chống dịch Covid -19:

- Tình hình dịch bệnh Covid – 19 trong tháng trên địa bàn huyện đã được kiểm soát, trong tháng có 320 trường hợp dương tính với SARS-CoV-2, giảm 3.337 trường hợp so với tháng 3/2022, các trường hợp có diễn biến nặng đều phát hiện và đưa điều trị kịp thời, không có trường hợp tử vong tại nhà do Covid-19.

- Chỉ đạo, điều hành, phân công nhiệm vụ các khoa, phòng, trạm y tế, trạm y tế lưu động đáp ứng linh hoạt theo tình hình thực tế diễn biến của dịch tại các địa phương trong huyện.

- Triển khai tiêm vắc xin phòng Covid-19 (đợt 42,43,44) đúng tiến độ, đúng đối tượng.

- Cấp độ dịch đến ngày 30/4/2022: huyện cấp độ 1; các xã, thị trấn trên địa bàn huyện được đánh giá cấp độ 1.

1.3. Dịch bệnh SXH, bệnh tay chân miệng được kiểm soát.

1.4. Công tác khám chữa bệnh:

- So với tháng 4/2022 các chỉ số khám chữa bệnh, chỉ số cận lâm sàng tăng (tổng số khám giảm).

- Hoạt động khám, chữa bệnh được tái lập theo điều kiện bình thường mới, thích ứng an toàn tại bệnh viện, trạm y tế.

1.5. Đảm bảo tiến độ đấu thầu mua thuốc, VTYT, hóa chất để phục vụ công tác khám, chữa bệnh.

1.6. Các khoa, phòng, trạm y tế tái lập các hoạt động thường xuyên.

2. Những mặt khó khăn, hạn chế:

Tình hình thực hiện các chỉ tiêu y tế có tăng so với tháng 4/2022 nhưng giảm so với cùng kỳ 2021, do đó việc thực hiện chỉ tiêu được giao gặp khó khăn.

2.1. Chỉ tiêu khám, chữa bệnh so với chỉ tiêu chưa đảm bảo theo tiến độ (các chỉ tiêu 05 tháng phải đạt từ 41% trở lên).

- Các khoa lâm sàng: các chỉ số khám, chữa bệnh so với chỉ tiêu chưa đảm bảo tiến độ gồm khám YHCT (đạt 22%), xét nghiệm máu (đạt 32,6%), đo ECG (đạt 28,4), siêu âm (đạt 31%), CT Scanner (đạt 10,8%).

- Một số trạm y tế tiến độ so với chỉ tiêu khám, chữa bệnh thấp < 30% gồm trạm y tế Thanh Sơn, Kim Sơn, Hàm Giang, Đại An, Tân Hiệp, Tân Sơn, An Quảng Hữu; 03 trạm y tế không thực hiện chỉ tiêu châm cứu gồm Thanh Sơn, Hàm Giang, Tân Sơn; 03 trạm y tế thực hiện chỉ tiêu đo ECG đạt thấp gồm Hàm Tân, Đại An, Long Hiệp, Tân Hiệp; 03 trạm y tế thực hiện chỉ tiêu siêu âm đạt thấp gồm Đại An, Ngọc Biên, Tân Hiệp (xem chi tiết phụ lục 12).

2.2. Các chỉ tiêu về chương trình mục tiêu y tế: được triển khai thực hiện nhưng kết quả đạt chưa đảm bảo tiến độ.

- Tình hình thiếu vắc xin trong chương trình TCMR ảnh hưởng tiến độ tiêm chủng (tạm ngưng không triển khai tiêm trong tháng 12/2021, thiếu vắc xin 5 trong

1 tháng 4/2022) tỷ lệ tiêm chủng đủ liều cho trẻ < 1 tuổi so với chỉ tiêu chỉ đạt 26,5%, các xã đạt thấp < 30% gồm 13/17 xã thị trấn (xem phụ lục 13).

- Hoạt động phòng, chống sốt rét, bệnh lây truyền qua đường tình dục, số lam xét nghiệm lao chưa đạt theo tiến độ.

2.3. Công nghệ thông tin:

- Công tác quản lý đối tượng tiêm chủng Covid-19 còn một số bất cập giữa số liệu thực tế và thống kê.

- Công tác rà soát phối hợp cập nhật bổ sung dữ liệu tiêm chủng Covid-19 cho trùng khớp với dữ liệu quốc gia về dân cư tiến độ còn chậm.

2.4. Công tác được:

- Chưa trình HĐT&ĐT kế hoạch hoạt động năm 2022 của HĐT&ĐT.

- Tiến độ ký hợp đồng của các Công ty tiến hành chậm, hiện tại vẫn còn 03 Công ty chưa hoàn thiện; thầu thuốc địa phương: 02 Công ty (CPC1, Khánh Hòa); thầu thuốc ARV: 01 Công ty (TW CPC1).

- Chưa hoàn thiện việc trả lại những mặt hàng không sử dụng hết do Công ty chưa có Công văn trả lời.

3. Nguyên nhân:

3.1. Những việc làm được:

- Được sự chỉ đạo của Đảng Ủy, Ban Giám đốc Trung tâm Y tế, sự đồng lòng của CBVC khắc phục khó khăn để thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Tình hình dịch bệnh từng bước được kiểm soát, các hoạt động của cơ sở y tế được tái lập thích ứng trong điều kiện bình thường mới.

- Đảm bảo nguồn nhân lực của khoa, phòng, điều động bổ nhiệm viên chức đáp ứng nhiệm vụ được giao.

3.2. Nguyên nhân chưa đạt:

- Tình hình dịch bệnh Covid – 19 diễn biến trong tháng đến 30/4/2022 mới ổn định, các hoạt động thường xuyên mới được tái lập bình thường; công tác phòng, chống dịch bệnh chi phối, hạn chế một số mặt công tác khám, chữa bệnh, chương trình mục tiêu y tế trong tháng.

- Mặc khác tỷ lệ người có quyền lợi về BHYT giảm nhiều so với những năm trước và việc thông tuyến BHYT cũng ảnh hưởng nhiều đến chỉ tiêu khám, chữa bệnh được giao.

- Nguồn cung cấp vắc xin cho chương trình tiêm chủng bị thiếu vắc xin 5 trong 1 tháng 4/2022 do đó tỷ lệ trẻ < 1 tuổi tiêm đủ liều đạt thấp.

B. KẾ HOẠCH THÁNG 6 NĂM 2022

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM:

Thực hiện hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch 6 tháng đầu năm đảm bảo đúng tiến độ.

1. Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh, đảm bảo kiểm soát được tình hình dịch bệnh trên địa bàn.

2. Tái lập các hoạt động công tác khám, chữa bệnh, các chương trình mục tiêu y tế.

3. Tổ chức thống kê, báo cáo kết quả việc thực hiện chỉ tiêu trong 6 tháng đầu năm 2022.

4. Tổ chức công tác đầu thầu để cung ứng thuốc, VTYT, hóa chất, sinh phẩm test nhanh Covid, TTBYT, vật tư tiêu hao khác để phục vụ công tác KB – CB, chương trình mục tiêu y tế, phòng chống dịch bệnh.

5. Triển khai các hoạt động quản lý, cải tiến chất lượng bệnh viện năm 2022.

6. Triển khai kế hoạch ứng dụng nền tảng công nghệ thông tin.

7. Lập kế hoạch công tác kiểm tra các hoạt động khoa phòng trong 6 tháng đầu năm 2022.

II. CÁC GIẢI PHÁP:

1. Chỉ đạo thực hiện tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh.

1.1. Phòng, chống dịch Covid-19:

- Các khoa phòng, trạm duy trì các mặt công tác trong phòng, chống dịch Covid-19, không lơ là, chủ quan, thực hiện nghiêm bệnh viện, trạm y tế an toàn.

- Duy trì hoạt động truyền thông, phòng chống dịch bệnh từ huyện đến xã, thị trấn, cộng đồng.

- Thực hiện tiêm vắc xin phòng Covid-19 khi có kế hoạch của Sở Y tế, tổ chức tiêm chủng an toàn, đúng tiến độ theo kế hoạch phân bổ vắc xin được giao; quản lý, bảo quản, cấp phát nguồn vắc xin Covid-19, báo cáo thống kê số lượng đúng quy định.

- Tổ chức rà soát, làm sạch dữ liệu tiêm chủng, xác thực thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nhằm phục vụ nhu cầu liên thông Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cấp hộ chiếu vắc xin cho người dân theo lộ trình Bộ Y tế cam kết với Chính phủ.

1.2. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát phòng, chống dịch bệnh khác như SXH, TCM, sởi... không để phát sinh ổ dịch, tăng cường công tác truyền thông về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh SXH, TCM... cho người dân trên địa bàn bằng nhiều hình thức, phối hợp với các ban ngành đoàn thể, Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao, các Công ty trên địa bàn cùng tham gia tuyên truyền phòng chống dịch bệnh.

1.3. Xây dựng lại công tác truyền thông cho kế hoạch phòng, chống dịch bệnh sẽ xảy ra vào đầu mùa mưa.

2. Tái lập các hoạt động công tác khám, chữa bệnh, các chương trình mục tiêu y tế.

Các khoa, phòng, trạm y tế các cứ chỉ tiêu kế hoạch được giao, bổ sung kế hoạch, triển khai ngay các hoạt động trong điều kiện bình thường mới.

- Tổ chức lại hoạt động khám, chữa bệnh, đón tiếp người bệnh, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, khôi phục các kỹ thuật bị hạn chế thực hiện trong thời gian dịch bệnh Covid-19, triển khai bổ sung dịch vụ kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.

- Rà soát các chỉ tiêu về chương trình mục tiêu y tế để tiếp tục triển khai thực hiện, gồm xây dựng kế hoạch trình Ban Giám đốc phê duyệt; thực hiện công tác chỉ đạo tuyến từ khoa, phòng phụ trách chương trình, cử chuyên trách hỗ trợ các trạm y tế có chỉ tiêu đạt thấp.

- Lãnh đạo các khoa, phòng, trạm triển khai những văn bản mới ban hành, các chỉ đạo từ Ban Giám đốc trung tâm Y tế đến CBVC trực thuộc, động viên tinh thần và hỗ trợ giải quyết những khó khăn vướng mắc của CBVC trong công việc.

3. Tổ chức thống kê, báo cáo kết quả việc thực hiện chỉ tiêu trong 6 tháng đầu năm 2022.

- Triển khai hoàn thiện nhập số liệu trên phần mềm theo Thông tư số 37/2019/TT-BYT.

- Thực hiện chỉ đạo từ Ban Giám đốc việc tái lập các hoạt động trong điều kiện bình thường mới, tổ chức thống kê báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch được giao của 6 tháng đầu năm 2022, các khoa, phòng, trạm y tế đề xuất các giải pháp thích hợp để hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch được giao năm 2022.

4. Tổ chức công tác đấu thầu để cung ứng thuốc, VTYT, hóa chất, sinh phẩm test nhanh Covid, TTBYT, vật tư tiêu hao khác để phục vụ công tác, KB – CB, chương trình mục tiêu y tế, phòng, chống dịch bệnh.

- Các khoa, trạm y tế phối hợp với khoa Dược, phòng TTB-VTYT dự trù cơ sở thuốc, VTYT, hóa chất theo nhu cầu sử dụng.

- Khoa Dược, phòng TTB-VTYT, các phòng chức năng, tổ chuyên môn tham mưu cho Tổ đấu thầu, Ban Giám đốc công tác đấu thầu, đảm bảo tiến độ, phương án mua cung ứng thuốc, VTYT, đảm bảo không để thiếu thuốc, VTYT, vật tư tiêu hao... trình Ban Giám đốc xem xét chỉ đạo những khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện.

5. Triển khai các hoạt động quản lý, cải tiến chất lượng bệnh viện năm 2022.

- Tổ Quản lý chất lượng, các nhóm trưởng hướng dẫn khoa, phòng xây dựng kế hoạch thực hiện quản lý, cải tiến chất lượng theo các tiêu chí chất lượng năm 2022 để trình Giám đốc phê duyệt kế hoạch.

- Xây dựng bảng kiểm để đánh giá việc thực hiện công tác quản lý chất lượng.

- Đánh giá kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm vào tháng 6/2022.

6. Triển khai kế hoạch ứng dụng nền tảng công nghệ thông tin.

Căn cứ kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2022 được phê duyệt, Tổ Công nghệ thông tin triển khai thực hiện theo các hạng mục sau:

- Nâng cấp phòng quản trị máy chủ điều hành hệ thống theo tiêu chí Thông tư số 54/2017TT-BYT.

- Cải tạo hệ thống Camera giám sát để kiểm soát tình hình an ninh, trật tự trong bệnh viện.

- Nâng cấp phần mềm HIS đáp ứng công tác thống kê, quản lý.

- Thực hiện kế hoạch khắc phục ứng dụng các nền tảng công nghệ thông tin được chỉ đạo từ Sở Y tế.

7. Lập kế hoạch công tác kiểm tra các hoạt động khoa, phòng, trạm y tế trong 6 tháng đầu năm 2022.

Phòng KHNVT trình Ban Giám đốc kế hoạch kiểm tra khoa, phòng, trạm y tế bắt đầu từ 23/5/2022 đến 08/6/2022.

8. Công tác khác:

8.1. Công tác Tổ chức - Hành chính:

- Ban hành thông báo nghỉ hưu cho 01 viên chức Khoa CSSKSS-DSKHHGD.

- Báo cáo thực trạng trình độ đào tạo lý luận chính trị cán bộ theo Công văn số 651-CV/BTCTU; báo cáo khảo sát nhu cầu đào tạo lý luận chính trị giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2030 theo Công văn số 620-CV/BTCTU của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

8.2. Công tác chuyên môn nghiệp vụ:

- Phối hợp các khoa, phòng, trạm y tế liên quan việc khắc phục ứng dụng CNTT và triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2022.

- Lập dự trù in HSBA sử dụng năm 2023.

- Phối hợp khoa YTCC-DD và ATTP tiến hành hủy HSBA hết thời hạn bảo quản từ năm 2006-2007 (12.138 HSBA).

- Trình Ban Giám đốc kế hoạch kiểm tra hoạt động 6 tháng đầu năm của khoa, phòng, trạm y tế.

8.3. Công tác Tài chính – Kế toán:

- Báo cáo công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2022 theo Công văn số 1200/SYT-KHTC của Sở Y tế.

- Báo cáo, phân tích tình hình tài chính tháng 4/2022.

8.4. Công tác Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn:

- Triển khai khảo sát hài lòng nhân viên y tế đợt 1/2022.

- Giám sát vệ sinh tay nhân viên y tế quý 2/2022.

- Lập kế hoạch phát động phong trào vệ sinh tay năm 2022.

8.5. Công tác Dược:

- Đảm bảo cung ứng đầy đủ thuốc, chế phẩm máu cho các khoa lâm sàng, các trạm y tế.

- Tiếp tục liên hệ Công ty trả lại những mặt hàng không sử dụng hết.

- Tiếp tục phối hợp phòng TC-KT đôn đốc các Công ty hoàn thiện các hợp đồng chưa ký.

- Trình HĐT&ĐT kế hoạch hoạt động năm 2022 của HĐT&ĐT.

8.6. Công tác TTB-VTYT:

- Thực hiện các công tác thường xuyên, cung ứng, dự trù VTYT, sinh phẩm, kiểm tra sử dụng TTB, VTYT, sinh phẩm hóa chất tại các khoa và trạm y tế.

- Hướng dẫn sử dụng hệ thống máy nội soi tiêu hoá và nội soi tai mũi họng trên người bệnh.

- Kiểm định hệ thống Oxy trung tâm.

8.7. Công tác đấu thầu:

- Đánh giá hồ sơ đề xuất về tài chính gói thầu số 01, gói thầu số 02 thuộc KHLCNT mua thuốc năm 2022 của TTYT.

- Đóng thầu và đánh giá E-HSDT 06 gói thầu thuộc kế hoạch LCNT mua vật tư, hóa chất, TTBYT của TTYT: gói thầu số 02, gói thầu số 11, gói thầu số 15, gói thầu số 17, gói thầu số 19, gói thầu số 21.

- Tiếp tục phát hành E-HSMT 08 gói thầu thuộc kế hoạch LCNT mua vật tư, hóa chất, TTBYT của TTYT: gói thầu số 01, gói thầu số 03, gói thầu số 04, gói thầu số 05, gói thầu số 06, gói thầu số 09, gói thầu số 12, gói thầu số 13.

- Phát hành E-HSMT 04 gói thầu thuộc kế hoạch LCNT mua vật tư, hóa chất, TTBYT của TTYT: gói thầu số 07, gói thầu số 08, gói thầu số 10, gói thầu số 14.

- Trình chủ đầu tư phê duyệt E-HSMT gói thầu mua bảo hiểm bao gồm: xe ô tô; cháy, nổ bắt buộc; trách nhiệm nghề nghiệp trong khám bệnh, chữa bệnh; con người tại TTYT năm 2022.

- Trình Sở Y tế phê duyệt kế hoạch LCNT:

+ Gói thầu cải tạo, nâng cấp hệ thống CNTT năm 2022 của TTYT.

+ Gói thầu mua sắm vật tư tin học thay thế năm 2022 của TTYT.

8.8. Công tác YTCC – DD và ATTP:

- Phối hợp khoa KSBT thực hiện khám sức khỏe học sinh năm học 2021-2022 tại các trường trên địa bàn Thị trấn Trà Cú.

- Lập kế hoạch khám sức khỏe định kỳ nhân viên y tế và đo môi trường lao động năm 2022.

- Tiếp tục phát thanh truyền thông đảm bảo ATTP trong dịp Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh ATTP năm 2022 trên hệ thống loa đài.

8.9. Công tác CSSKSS-DS-KHHGD: Thực hiện công tác khám, chữa bệnh thường xuyên và cung cấp dịch vụ KHHGD.

8.10. Khoa lâm sàng, cận lâm sàng: đảm bảo các hoạt động thường xuyên trong khám, chữa bệnh; phòng, chống dịch bệnh và triển khai thực hiện các chỉ đạo từ Ban Giám đốc.

8.11. Trạm y tế:

- Tăng cường công tác truyền thông về phòng chống dịch Covid – 19, SXH, TCM..., phối hợp với các Ban ngành đoàn thể trong công tác diệt muỗi, lăng quăng.

- Đảm bảo các hoạt động khám, chữa bệnh thường xuyên.

Trên đây là báo cáo công tác y tế tháng 5 năm 2022 và kế hoạch tháng 6 năm 2022 của Trung tâm Y tế huyện Trà Cú.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (B/c);
- Phòng Y tế (B/c);
- Ban Giám đốc;
- Khoa, phòng, TYT;
- Lưu: VT, KHNH.

GIÁM ĐỐC

BSCKII. Huỳnh Hoàng Tâm

PHỤ LỤC THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2022

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện cùng kỳ tháng 5/2021	Năm 2022			So sánh (%)		Ghi chú
				Chỉ tiêu	Thực hiện tháng 5	Cộng dồn	So với chỉ tiêu	So với cùng kỳ tháng 5/2021	
I	Khám chữa bệnh (Phụ lục 1)								
1	TS lượt khám bệnh	Lượt	18.726	150.000	12.405	53.475	35,7	66,2	
2	TS khám BHYT	Lượt	15.476		9.552	41.901		61,7	
3	TS khám YHCT	Lượt	3.695	30.000	2.695	11.359	37,9	72,9	
4	TS bệnh nội trú	Người	1.694	15.000	976	4.355	29	57,6	
5	TS ngày điều trị	Ngày	7.878		4.349	17.131		55,2	
6	CSSDGB	%	131,3		72,5	56,7		55,2	
7	TS điều trị ngoại trú	Người	84	1.300	287	931	71,6	341,7	
8	TS xét nghiệm	Lượt	6.478	70.000	4.598	22.843	32,6	71	
9	TS X - Quang	Lượt	1.764	13.000	1.452	5.617	43,2	82,3	
10	TS siêu âm	Lượt	1.380	13.000	1.061	4.040	31,1	76,9	
11	TS đo điện tâm đồ	Lượt	1.527	15.000	1.168	4.292	28,6	76,5	
12	TS Chụp CT Scanner	Lượt		350	18	54	15,4		
13	TS phẫu thuật	Lượt	273	1.500	143	540	36	52,4	
14	TS lượt chăm cứu	Lượt	1.106	10.000	956	2.309	23,1	86,4	
15	TS thang thuốc	Thang	699	6.400	530	2.093	32,7	75,8	
16	Chuyển tuyến trên	Lượt	508		409	2.244		80,5	
	+ Nội trú	Lượt	122		113	640		92,6	
	+ Ngoại trú	Lượt	386		296	1.604		76,7	

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện cùng kỳ tháng 5/2021	Năm 2022			So sánh (%)		Ghi chú
				Chỉ tiêu	Thực hiện tháng 5	Cộng dồn	So với chỉ tiêu	So với cùng kỳ tháng 5/2021	
II	MỤC TIÊU Y TẾ & DÂN SỐ								
1	Hoạt động phòng, chống sốt rét (Phụ lục 2)								
	Tử vong do sốt rét	Người	0	0	0	0			
	Dịch sốt rét	Vụ	0	0	0	0			
	Số lam xét nghiệm	Lam	67	750	98	188	25,1	146,3	
	Số lượt người được điều trị sốt rét	Lượt	0	41	0	4	9,8		
	- Điều trị bệnh	Lượt	0	1	0	0	0		
	- Cấp thuốc tự điều trị	Lượt	0	40	0	4	10		
2	Hoạt động phòng, chống bệnh phong - Da liễu-Hoa liễu (phụ lục 3)								
	Hoạt động phòng, chống bệnh phong								
	Tổng số khám bệnh da phát hiện phong	Lượt		600	52	229	38,2		
	Tổng số bệnh nhân phong quản lý	Người	10	9	8	8	88,9	80	
	Số bệnh nhân được chăm sóc tàn tật	Người	10	9	8	8	88,9	80	
3	Hoạt động lây truyền qua đường tình dục STI (Phụ lục 4)								
	T/s khám bệnh STI	Lượt	100	1.000	53	257	25,7	53	
	Số bệnh nhân mới phát hiện	Người	12	200	14	72	36	116,7	
	Số bệnh nhân được quản lý điều trị	Người	12	200	14	72	36	116,7	

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện cùng kỳ tháng 5/2021	Năm 2022			So sánh (%)		Ghi chú
				Chỉ tiêu	Thực hiện tháng 5	Cộng dồn	So với chỉ tiêu	So với cùng kỳ tháng 5/2021	
4	Hoạt động phòng chống lao (Phụ lục 5)								
	Tổng số lượt người khám lao	Lượt	155	837	89	451	53,9	57,4	
	Số bệnh nhân được phát hiện lao các thể	Người	9	145	10	43	29,7	111,1	
	Số bệnh nhân lao được quản lý điều trị	Người	224	344	156	156	45,3	69,6	
	Số lam xét nghiệm lao	Lam	66	815	30	145	17,8	45,5	
	AFB (+)	Người	8	104	9	29	27,9	112,5	
	Lao kháng thuốc	Người	0	2	0	0	0		
	Trẻ em tiếp xúc nguồn lây được dự phòng INH	Trẻ em	0	4	0	0	0		
5	Hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần (phụ lục 6)								
	Tổng số lượt khám tâm soát	Lượt	4	18	1	8	44,4	25	
	Tổng số bệnh tâm thần phát hiện mới	Người	0	3	0	1	33,3		
	Tổng số bệnh nhân được quản lý điều trị	Người	259	291	263	263	90,4	101,5	
	Tổng số bệnh nhân được điều trị ổn định	Người	153	174	152	152	87,4	99,3	
	Tổng số bệnh nhân điều trị khỏi	Người	0	1	0	0	0		
6	Tiêm chủng mở rộng (Phụ lục 7)								
	Số trẻ < 1 tuổi TC đủ liều	Trẻ	212	2.156	159	571	26,5	75	
	Số trẻ sơ sinh tiêm vắc xin viêm gan B	Trẻ	126	2.156	77	580	26,9	61,1	

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện cùng kỳ tháng 5/2021	Năm 2022			So sánh (%)		Ghi chú
				Chỉ tiêu	Thực hiện tháng 5	Cộng dồn	So với chỉ tiêu	So với cùng kỳ tháng 5/2021	
	Tiêm ngừa uốn ván (VAT 2+) cho phụ nữ có thai	Phụ nữ	222	2.156	170	540	25	76,6	
	Số trẻ 13 đến 36 tháng tiêm vắc xin viêm não NB B:								
	+ Trẻ được tiêm mũi 2	Trẻ	172	2.150	177	688	32	102,9	
	+ Trẻ được tiêm mũi 3	Trẻ	198	2.215	164	633	28,6	82,8	
	Tỷ lệ trẻ 18 tháng tuổi tiêm vắc xin Sởi - Rubella	%	220	1.935	182	886	45,8	82,7	
	Tỷ lệ trẻ 18 tháng tuổi tiêm vắc xin DPT 4	%	207	1.935	189	826	42,7	91,3	
7	Hoạt động CSSKSS-DS KHHGD (Phụ lục 8)								
	Số lượt người khám phụ khoa	Lượt	1.076	11.000	850	3.793	34,5	79	
	Số lượt người điều trị phụ khoa	Lượt	534	4.500	348	1.479	32,9	65,2	
	Số lượt người khám thai	Lượt	555	5.890	434	2.124	36,1	78,2	
	Tổng số PN đẻ	Người	158	2.156	138	740	34,3	87,3	
	Tỷ lệ PN đẻ do CB y tế hỗ trợ	%	100	100	100	100	100	100	
	Số trẻ sơ sinh sống	Trẻ	158	2.156	139	744	34,5	88	
	Tỷ lệ PN khám thai ít nhất 4 lần trong 3 thời kỳ	%	97,6	82	97,3	97,7	119,1	99,7	
	Tỷ lệ mẹ, trẻ sơ sinh được chăm sóc tại nhà trong 42 ngày đầu sau sinh	%	100	95	100	99,2	104,4	100	
	Tỷ lệ mẹ, trẻ sơ sinh được chăm sóc tại nhà trong tuần đầu sau sinh	%	99,2	88	98,2	99	112,5	99	

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện cùng kỳ tháng 5/2021	Năm 2022			So sánh (%)		Ghi chú
				Chỉ tiêu	Thực hiện tháng 5	Cộng dồn	So với chỉ tiêu	So với cùng kỳ tháng 5/2021	
	Số người áp dụng các BPTT								
	+ Đặt vòng	Chiếc	139	765	93	458	59,9	66,9	
	+ Thuốc tiêm tránh thai	Lọ	21	109	13	57	52,3	61,9	
	+ Thuốc uống tránh thai	Vỉ	397	5.839	337	1.776	30,4	84,9	
	+ Bao cao su	Chiếc	120	1.048	110	640	61,1	91,7	
	Sàng lọc trước sinh	Ca	12		9	41		75	
	Sàng lọc sơ sinh	Ca	1		0	2		0	
8	Hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em (Phụ lục 9)								
	Số trẻ < 5 tuổi được quản lý	Trẻ	11.088	10.325	11.032	11.032	106,8	99,5	
	Số trẻ < 5 tuổi thoát khỏi suy dinh dưỡng	Trẻ	26	240	19	68	28,3	73,1	
	Tỷ lệ SDD cân nặng/tuổi (nhẹ cân)	%	3,86	3,8	3,8	3,8	Đạt	Đạt	
	Tỷ lệ SDD chiều cao/tuổi (thấp còi)	%	4,82	4,64	4,64	4,64	Đạt	Đạt	
9	Phòng, chống HIV/AIDS (Phụ lục 10)								
	Nhiễm mới HIV	Người	3		1	3			
	Nhiễm mới AIDS	Người	0		0	0			

Phụ lục 11:**KẾT QUẢ KCB THÁNG 5 NĂM 2022 VÀ SO SÁNH THÁNG 4 NĂM 2022**

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện tháng 4/2022	Thực hiện tháng 5/2022	So sánh (%)	Ghi chú
I	Khám chữa bệnh (Phụ lục 1)					
1	TS lượt khám bệnh	Lượt	12.773	12.405	97,1	
	+ BV	Lượt	7.070	6.934	98,1	
	+ 17 TYT	Lượt	5.703	5.471	95,9	
2	TS khám BHYT	Lượt	10.638	9.552	89,8	
	+ BV	Lượt	6.063	5.969	98,4	
	+ 17 TYT	Lượt	4.575	3.583	78,3	
3	TS khám YHCT	Lượt	2.783	2.695	96,8	
	+ BV	Lượt	648	715	110,3	
	+ 17 TYT	Lượt	2.135	1.980	92,7	
4	TS bệnh nội trú	Người	914	976	106,8	
5	TS ngày điều trị	Ngày	3.976	4.349	109,4	
6	CSSDGB	%	64,1	72,5	113,1	
7	TS điều trị ngoại trú	Người	403	287	71,2	
8	TS xét nghiệm	Lượt	4.425	4.598	103,9	
9	TS X – quang	Lượt	1.272	1.452	114,2	
10	TS siêu âm	Lượt	904	1.061	117,4	
	+ BV	Lượt	874	1.006	115,1	
	+ 17 TYT	Lượt	30	55	183,3	
11	TS đo điện tâm đồ	Lượt	912	1.168	128,1	
	+ BV	Lượt	885	1.120	126,6	
	+ 17 TYT	Lượt	27	48	177,8	
12	TS Chụp CT Scanner	Lượt	13	18	138,5	

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện tháng 4/2022	Thực hiện tháng 5/2022	So sánh (%)	Ghi chú
13	TS phẫu thuật	Lượt	123	143	116,3	
14	TS lượt châm cứu	Lượt	835	956	114,5	
	+ BV	Lượt	353	447	126,6	
	+ 17 TYT	Lượt	482	509	105,6	
15	TS thang thuốc	Thang	645	530	82,2	
16	Chuyển tuyến trên	Lượt	440	409	93	
	+ Nội trú	Lượt	130	113	86,9	
	+ Ngoại trú	Lượt	310	296	95,5	

Phụ lục 12:**SỐ CA F0 TRONG THÁNG**

Số TT	Đơn vị	Số ca F0	Học sinh	Giáo viên	Ghi chú
1	Xã Phước Hưng	24		3	
2	Xã Tập Sơn	12	2	1	
3	Xã Tân Sơn	6		2	
4	Xã An Quảng Hữu	8		2	
5	Xã Lưu Nghiệp Anh	39	1		
6	Xã Ngãi Xuyên	35			
7	TT Trà Cú	31			
8	Xã Thanh Sơn	27	8	1	
9	Xã Kim Sơn	16			
10	Xã Hàm Tân	14		2	
11	Xã Hàm Giang	6		2	
12	Xã Đại An	23	1	7	
13	Xã Định An	9			
14	TT Định An	17	5		
15	Xã Ngọc Biên	19		4	
16	Xã Long Hiệp	12			
17	Xã Tân Hiệp	22	6	5	
	Tổng cộng	320	23	29	

Phụ lục 13:**CUNG ỨNG THUỐC**

Số TT	Nội dung	Tổng số tiền (VNĐ)
I	Tổng số tiền mua thuốc, vắc xin trong tháng.	122.737.434
1	- Thuốc tân dược	105.865.434
1.1	+ Thuốc nội	31.522.810
1.2	+ Thuốc ngoại	74.342.624
2	- Vắc xin tiêm ngừa dịch vụ	0
3	- Vị thuốc cổ truyền	0
4	- Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền	0
5	- Máu, chế phẩm máu	16.872.000
II	Tổng tiền thuốc cấp cho trạm y tế (đồng)	249.452.469
1	- Thuốc tân dược	194.068.869
2	- Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền	55.383.600
III	Tổng tiền thuốc sử dụng tại Bệnh viện (đồng)	1.207.668.709
1	- Kháng sinh	100.413.422
2	- Vitamin	70.316.079
3	- Dịch truyền	13.119.304
4	- Corticoid	10.335.525
5	- Giảm đau	114.016.468
6	- Huyết áp	94.117.521
7	- Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền	178.887.751
8	- Vị thuốc cổ truyền	18.968.583
9	- Vắc xin tiêm ngừa dịch vụ	11.479.720
10	- Máu, chế phẩm máu	17.760.000
11	- Thuốc khác	578.254.336